

Số: 1114 /BC-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản,
thu nhập năm 2024

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024; Kế hoạch số 5930/KH-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung công khai bản kê khai tài sản thu nhập tại Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ như sau:

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Sở chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Về cơ cấu tổ chức hiện có: Lãnh đạo Sở (Giám đốc, 03 Phó Giám đốc); 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, phòng Quản lý chuyên ngành, Thanh tra Sở, phòng Kế hoạch Tài chính và 07 Chi cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở, gồm: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy sản; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; 08 tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, gồm: Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn; Trung tâm dịch vụ Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu; Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang; Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha; Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam; Ban Quản lý khai thác các cảng cá. Tổng số công chức, viên chức hiện nay là 568 người (304 công chức và 264 viên chức).

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22/5/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế

hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024; Kế hoạch số 5930/KH-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung công khai bản kê khai tài sản thu nhập tại Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 129/KH-SNNPTNT ngày 04/12/2024 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn năm 2024 và Công văn số 5085/SNNPTNT-TCHC ngày 17/12/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 5930/KH-UBND ngày 16/12/2024 về điều chỉnh, bổ sung nội dung công khai bản kê khai tài sản thu nhập tại Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh.

2. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 (Số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024. Số liệu công khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2024)		
1	Số người đã kê khai TSTN lần đầu	Người	6
2	Số người đã kê khai TSTN hằng năm	Người	287
3	Số người đã kê khai TSTN bổ sung	Người	9
4	Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	24
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS	Người	326
5.1	Số người đã công khai bản KKTS bằng hình thức niêm yết	Người	302
5.2	Số bản kê khai công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Người	24
5.3	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh)	Bản KK	289

5.4	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ủy ban kiểm tra Huyện ủy)		9
5.5	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy)	Bản KK	4
II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 (số liệu tính từ ngày 08/02/2024 đến ngày 31/12/2024)		
6	Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ. Trong đó:	Người	0
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2024	Người	0
6.2	Số người được xác minh thuộc trường hợp khác	Người	0
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	0
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	0
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên.	Người	0
9	Số người có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa đảm bảo theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	0
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm	Người	0
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	0

10.2	Không được bỏ nhiệm, bỏ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

3. Đánh giá chung, kiến nghị

Công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở, chỉ đạo, xác định đây là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, coi việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm ở cơ quan. Trong quá trình triển khai luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

Để thực hiện tốt kê khai tài sản và kiểm soát kê khai tài sản, Sở đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện việc kê khai đảm bảo thời gian, đầy đủ nội dung và đúng đối tượng; Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại cơ quan và lưu giữ tại hồ sơ của công chức, viên chức để tạo điều kiện cho mọi người thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu. Tất cả công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai đều kê khai tài sản, thu nhập và được tiến hành công khai theo đúng quy định. Việc quản lý hồ sơ kê khai tài sản thu nhập giao cho Bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ tại Sở tổng hợp và báo cáo theo quy định. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập bằng hình thức công khai niêm yết tại trụ sở cơ quan: Thời gian là 15 ngày từ ngày bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như nhiều đơn vị trực thuộc việc xác định đối tượng kê khai, kê khai lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai hàng năm còn gặp khó khăn, lúng túng khi xác định; đối với giá trị từng loại tài sản, thời điểm phát sinh tài sản có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến việc kê khai cũng khác nhau.

Để công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập và quản lý, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện một cách hiệu quả trong thời gian tới, đề

ngộ Thanh tra tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng được phân công theo dõi, quản lý hồ sơ kê khai ở các đơn vị trên địa bàn tỉnh hằng năm, nhằm hiểu rõ cách thức kê khai để phổ biến lại cho các đối tượng thuộc diện bắt buộc kê khai tài sản của đơn vị.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCHC.htv b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Khắc Trí